TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2020/HS-ST
Ngày: 28/9/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH BẮC KẠN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Thúy

- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị sở

Ông Dương Văn Tập

- Thư ký phiên tòa: Bà Đàm Thị Bưởi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Minh Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2020/QĐXXST-HS ngày 14/9/2020 đối với bị cáo:

Nông Huy H. Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 13/01/1984, tại huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn N, xã Q, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ văn hóa: Lớp 12/12. Dân tộc: Tày; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nông Huy T và bà Hà Thị O; Vợ Đinh Thị H, con: có 03con; tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18 tháng 11 năm 2019 cho đến nay, có mặt.

****Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

1. Ông Nông Huy T, sinh năm 1960

Trú tại: Thôn N, xã Q, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

2. Chị Đinh Thị H, sinh năm 1990

Trú tại: Thôn N, xã Q, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Phùng Hoàng H, sinh năm 1993

2. Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1985

Đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 50 phút ngày 18/11/2019, tại khu vực đường liên thôn Nà Cà - Lủng Kén, thuộc thôn N, xã Q, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, tổ công tác Công an huyện B phát hiện đối tượng Phùng Hoàng H, sinh năm 1993, trú tại thôn N, xã Q, huyện B, có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, tang vật thu giữ: 01 xi lanh nhựa, đã qua sử dụng; 01 mảnh giấy nhỏ hình vuông một mặt màu trắng, một mặt màu vàng. Phùng Hoàng H khai nhận số ma túy vừa sử dụng xong, mua với Nông Huy H, trú tại thôn N, xã Q, huyện B, vào buổi sáng ngày 18/11/2019 với số tiền 200.000đ. Quá trình H mua ma túy với H có Hoàng Văn T, sinh năm 1985, cùng trú địa chỉ với H chứng kiến.

Cơ quan điều tra đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp đối với người và nơi ở của Nông Huy H. Quá trình khám xét, phát hiện thu giữ tại túi quần sau bên phải H đang mặc 01 chiếc ví màu nâu, đã qua sử dụng, bên trong có 03 gói nhỏ chứa chất bột màu trắng, được gói bằng giấy, một mặt màu trắng, một mặt màu vàng, qua kiểm tra thử phản ứng phát hiện nhanh chất ma tuý đối với số chất bột đã thu giữ, kết quả trùng với đặc trưng phản ứng của ma tuý (Heroine). Sau khi thử phản ứng, 03 gói nhỏ trên được tiến hành gói lại như lúc phát hiện và niêm phong trong phong bì ký hiệu H;tại túi quần phía trước bên phải chiếc quần H đang mặc 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel, màu đen, kiểu máy bàn phím cứng, gắn sim điện thoại Viettel số 0979.114.609, đã qua sử dụng; tại túi quần phía trước bên trái chiếc quần H đang mặc 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu vàng đồng, màn hình cảm ứng, không gắn thẻ sim, đã qua sử dụng; tại phòng ngủ thứ hai tầng một của ngôi nhà 02 mảnh giấy, một mặt màu trắng, một mặt màu vàng và 02 xi lanh nhựa đã qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu LONCIN, biển kiểm soát 97F1-7907, kiểu dáng Dream II; 01 giấy chứng minh nhân dân số 095024179 mang tên Nông Huy H và 1.437.000đ *(Một triệu bốn trăm ba mươi bảy nghìn đồng)*.

Cơ quan điều tra đã cân xác định khối lượng chất bột nghi vấn là ma túy, (03 gói ma túy được đánh số và ký hiệu là A01, A02, A03), kết quả: Gói chất bột màu trắng trong gói A01 có khối lượng 0,098g; gói chất bột màu trắng trong gói A02 có khối lượng 0,017g; gói chất bột màu trắng trong gói A03 có khối lượng

0,018g, niêm phong toàn bộ số chất bột màu trắng trong 03 gói nhỏ trên vào 03 phong bì ký hiệu GĐ1, GĐ2, GĐ3gửi cơ quan giám định.

Kết luận giám định số 157/KTHS-MT ngày 26/11/2019 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn, kết luận: *Mẫu chất bột màu trắng có trong phong bì GĐ1 gửi giám định là ma tuý, loại Heroine có khối lượng là 0,098g (không phẩy không chín tám gam); Mẫu chất bột màu trắng có trong phong bì GĐ2 gửi giám định là ma tuý, loại Heroine có khối lượng là 0,017g (không phẩy không một bảy gam); Mẫu chất bột màu trắng có trong phong bì GĐ3 gửi giám định là ma tuý, loại Heroine có khối lượng là 0,018g (không phẩy không một tám gam).*

Tại cơ quan điều tra, Phùng Hoàng H và Hoàng Văn T đều khai nhận được mua ma túy với Nông Huy H 03 lần, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 16/11/2019, H dùng số điện thoại 0966.628.851 gọi điện thoại cho T rủ đi mua ma túy về sử dụng, Từ đồng ý rồi đi mượn xe mô tô của một người làm thuê gần nhà đèo H đi, trên đường đi H gọi điện thoại cho Nông Huy H theo số 0979114609 để hỏi mua ma túy, H đồng ý và hẹn H đến khu vực cổng nhà H để trao đổi mua bán ma túy. Gặp H ở điểm hẹn (cách cổng nhà H khoảng 10m), H và T ngồi trên xe mô tô còn H đứng trên đường bê tông sát mép đường, cả ba người đều nhìn thấy nhau và cách nhau khoảng 50cm, H đưa cho H 200.000đồng *(Hai trăm nghìn đồng)*, H cầm tiền và đưa lại cho H 01 gói ma túy. Sau khi mua được ma túy, H và T đem đi sử dụng hết.

- Lần thứ hai: Khoảng 15 giờ ngày 17/11/2019, H gọi điện cho T rủ góp tiền mua ma túy về sử dụng, T nói không có tiền góp, H rủ T đi cùng mua ma túy H cho sử dụng, T đồng ý và mượn xe mô tô của một người làm thuê gần nhà đi gặp H, T đi xuống đến đường gần cổng nhà mình thì gặp H đi xe mô tô đến. H dùng số điện thoại 0966.628.851 gọi điện cho H theo số 0979 114 609 để hỏi mua ma túy, H đồng ý và hẹn H đến khu vực đường liên thôn Nà Cà - Lủng Kén, thuộc thôn N, xã H. H và T mỗi người đi một xe máy đến điểm hẹn. Một lúc sau, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu LONCIN, biển kiểm soát 97F1- 7907, kiểu dáng Dream II đi đến. Cả ba người đều ngồi trên xe mô tô dừng ở giữa lòng đường, H cách H khoảng 01m, T cách H khoảng 2,20m và cách H khoảng 2,70m nên đều nhìn thấy nhau. H đưa cho H 100.000đồng *(Một trăm nghìn đồng)*, H cầm tiền và đưa lại cho H 01 gói ma túy. Sau khi mua được ma túy, H và T đem đi sử dụng hết.

- Lần thứ ba: Khoảng 10 giờ ngày 18/11/2019, H dùng số điện thoại 0966.628.851gọi điện thoại cho H theo số 0979 114 609 để hỏi mua ma túy. H đồng ý và hẹn đến khu vực đường liên thôn Nà Cà – Lủng Kén, thuộc thôn N, xã

Q, huyện B để trao đổi mua bán ma túy. H đi bộ ra điểm hẹn, khi đang đứng đợi H thì T đi xe mô tô (không xác định được biển kiểm soát) đi đến, H nói với T là đang đợi gặp H để mua ma túy nên T và H cùng nhau đứng đợi H. Khoảng một lúc sau, H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 97F1- 7907 đến. H đứng trên mặt đường bê tông sát mép đường, T ngồi trên xe mô tô cách H 05m và cách H 5,7m theo hướng Nà Cà – Lủng Kén, còn H ngồi trên xe mô tô biển kiểm soát 97F1-7907 ở giữa lòng đường đối diện với H, cả ba đều nhìn thấy nhau. H đưa cho H 200.000đồng *(Hai trăm nghìn đồng)*, H cầm tiền và đưa cho H 01 gói ma túy. H và T cùng nhau sử dụng không hết số ma túy vừa mua được, H gói lại để sử dụng lần sau. Trên đường về nhà, thấy chưa thỏa mãn cơn nghiện nên H lấy số ma túy còn lại tìm chỗ sử dụng tiếp, khi vừa sử dụng xong thì bị tổ công tác kiểm tra, phát hiện.

Tại Bản cáo trạng số 30/CT-VKS ngày 23/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Nông Huy H, về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251/BLHS và tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS;

Điều 251 Bộ luật hình sự có nội dung:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

Điều 249 Bộ luật hình sự có nội dung:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)...

c) Heroine ...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".

Tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện B giữ nguyên nội dung truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 38/BLHS

Xử phạt bị cáo Nông Huy H từ 08 năm đến 09năm tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38/BLHS

Xử phạt bị cáo Nông Huy H từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Áp dụng Điều 55/BLHS về quyết định hình phạt khi phạm nhiều tội, buộc bị cáo phải chấp hành chung hình phạt của cả hai tội. Thời hạn tù tính từ ngày 18/11/2019.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS.

- Tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án: 03 phong bì niêm phong ký hiệu lần lượt HT-USB, TN-H, USB HT, bên trong chứa 03 thẻ nhớ ghi hình có âm thanh, được đánh số bút lục 82, 83, 84.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu "G" bên trong có 01 xi lanh nhựa đã qua sử dụng, 01 mảnh giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng;

+ 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu "H1" bên trong có 02 mảnh giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng;

+ 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu "H2" bên trong có 02 xi lanh nhựa đã qua sử dụng;

+ 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu "H3" bên trong có phong bì niêm phong ban đầu và 03 mảnh giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng;

+ 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu "T157" có đóng dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn, bên trong có: Mẫu chất trong phong bì ký hiệu GĐ1 còn lại 0,070g (*Không phẩy không bẩy không gam*); Mẫu chất trong phong bì ký hiệu GĐ2 còn lại 0,007g(*Không phẩy không không bẩy gam*); Mẫu chất trong phong bì ký hiệu GĐ3 còn lại 0,008g (*Không phẩy không không tám gam*);

+ 01 (Một) sim điện thoại di động số 0979114609 gắn trong điện thoại ITEL được niêm phong trong phong bì "ĐT-T";

+ 01 (một) ví màu nâu đã qua sử dụng của bị cáo Nông Huy H, bị cáo không đề nghị được lấy lại.

- Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước:01 (*một*) điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, đã qua sử dụng của bị cáo dùng để trao đổi bán ma tuý cho Phùng Hoàng H.

- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Loncin, kiểu dáng Dream IIlà xe của ông Nông Huy T do đó đề nghị trả lại cho ông Nông Huy T.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung là tài sản của chị Đinh Thị H không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho chị Đinh Thị H.

- Buộc bị cáo nộp lại số tiền 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*) do bị cáo bán ma túy cho Phùng Hoàng H mà có để sung quỹ Nhà nước.

- Trả lại cho bị cáo 01 chứng minh nhân dân mang tên Nông Huy H.

- Tạm giữ để bảo đảm thi hành án cho bị cáo số tiền 1.437.000đ (*Một triệu bốn trăm ba mươi bảy nghìn đồng*) được niêm phong trong phong bì ký hiệu "H14". Số còn thừa trả lại cho bị cáo.

- 01 chiếc điện thoại di động của Phùng Hoàng H, dùng để liên lạc trao đổi mua bán trái phép chất ma túy với Nông Huy H, 01 chiếc điện thoại di động của Hoàng Văn T, dùng để liên lạc với Phùng Hoàng H rủ nhau đi mua trái phép chất ma túy với Nông Huy H, các đối tượng trình bày đã bị mất nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

- 02 chiếc xe mô tô mà Phùng Hoàng H, Hoàng Văn T sử dụng để đi mua ma túy về sử dụng. H và T khai mượn của một người làm thuê gần nhà, không biết tên, địa chỉ cụ thể ở đâu nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo không thừa nhận việc bán ma túy nhiều lần cho Phùng Hoàng H. Bị cáo thừa nhận trong các ngày 16, 17, 18 tháng 11 năm 2019. Bị cáo thừa nhận gặp Phùng Hoàng H và Hoàng Văn T vào thời gian và tại các địa điểm như cáo trạng truy tố và lời khai của H và T tại phiên toà là trao đổi về việc đi làm thuê. Bị cáo thừa nhận số ma túy thu giữ tạiví của bị cáo là của bị cáo mua khoảng 07 giờ 30 phút ngày 18/11/2019 tại khu vực Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Kạn với một người đàn ông không rõ tên, địa chỉ với giá 300.000 đồng, mục đích để sử dụng.

Bị cáo không có khiếu nại về hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Nông Huy T khẳng định chiếc xe mô tô biển kiểm soát 97F1-7907, nhãn hiệu Loncin, kiểu dáng Dream II là xe của ông việc bị cáo H dùng xe để đi thực hiện hành vi vi phạm ông không biết và ông đề nghị xin lại chiếc xe.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Đinh Thị H khẳng định chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung mà cơ quan điều tra tạm giữ của bị cáo Hùng là điện thoại của chị để ở nhà cho con liên lạc với chị. Việc bị cáo Hùng sử dụng điện thoại đó chị không biết vì chị đi làm xa nhà, chị đề nghị xin lại chiếc điện thoại.

Những người làm chứng là Phùng Hoàng H, Hoàng Văn T đều khẳngđịnh họ không có mâu thuẫn gì với bị cáo H và khẳng định bị cáo Nông Huy H là

người bán ma túy cho Phùng Hoàng H.

Bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng , người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra , truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự . Quá trình điều tra và tại phiên tòa , những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nông Huy H chỉ thừa nhận 03 gói ma túy thu giữ tại ví của bị cáo là của bị cáo mua của người đàn ông, không biết họ, tên, địa chỉ cụ thể ở đâu với mục đích để sử dụng, bị cáo chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ. Bị cáo thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý.

Bị cáo không thừa nhận đã được bán ma tuý cho Phùng Hoàng H như Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo thừa nhận thời gian, địa điểm gặp gỡ giữa bị cáo và Phùng Hoàng H, Hoàng Văn T như cáo trạng nêu là chính xác nhưng là để trao đổi việc đi làm thuê, không phải trao đổi mua bán trái phép chất ma tuý.

Người làm chứng Phùng Hoàng H khẳng định được mua ma túy với bị cáo Nông Huy Hùng 03 lần, cụ thể:

Lần 1: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 16/11/2019, H gọi điện thoại rủ T đi mua ma túy về sử dụng, T đồng ý rồi đi mượn xe mô tô của một người làm thuê gần nhà đèo H đi, trên đường đi H gọi điện thoại cho Nông Huy H để hỏi mua ma túy, H đồng ý và hẹn H đến khu vực cổng nhà H để trao đổi mua bán ma túy. Gặp H ở điểm hẹn (cách cổng nhà H khoảng 10m), H đưa cho H 200.000đồng *(Hai trăm nghìn đồng),* H cầm tiền và đưa lại cho H 01 gói ma túy.

Lần 2: Khoảng 15 giờ ngày 17/11/2019, H gọi điện rủ T đi cùng mua ma túy H cho sử dụng, T đồng ý và mượn xe mô tô của một người làm thuê gần nhà đi gặp H, T đi xuống đến đường gần cổng nhà mình thì gặp H đi xe mô tô đến. H gọi điện cho H để hỏi mua ma túy, H đồng ý và hẹn H đến khu vực đường liên thôn Nà Cà - Lủng Kén, thuộc thôn N, xã H. H và T mỗi người đi một xe máy đến điểm hẹn. H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu LONCIN, biển kiểm soát 97F1-7907, kiểu dáng Dream II đi đến. Cả ba người đều ngồi trên xe mô tô dừng ở giữa lòng đường, H cách H khoảng 01m, T cách H khoảng 2,20m và cách H

khoảng 2,70m nên đều nhìn thấy nhau. H đưa cho H 100.000đồng *(Một trăm nghìn đồng)*, H cầm tiền và đưa lại cho H 01 gói ma túy.

Lần 3: Khoảng 10 giờ ngày 18/11/2019, H dùng số điện thoại 0966.628.851 gọi điện thoại cho H theo số 0979 114 609 để hỏi mua ma túy. H đồng ý và hẹn đến khu vực đường liên thôn Nà Cà – Lủng Kén, thuộc thôn N, xã Q, huyện B để trao đổi mua bán ma túy. H đi bộ ra điểm hẹn, khi đang đứng đợi H thì T đi xe mô tô (không xác định được biển kiểm soát) đi đến, H nói với T là đang đợi gặp H để mua ma túy nên T và H cùng nhau đứng đợi H. Khoảng một lúc sau, H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 97F1- 7907 đến. H đứng trên mặt đường bê tông sát mép đường, T ngồi trên xe mô tô cách H 05m và cách H 5,7m theo hướng Nà Cà – Lủng Kén, còn H ngồi trên xe mô tô biển kiểm soát 97F1-7907 ở giữa lòng đường đối diện với H, cả ba đều nhìn thấy nhau. H đưa cho H 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)*, H cầm tiền và đưa cho H 01 gói ma túy.

Người làm chứng Hoàng Văn T khẳng định có được Phùng Hoàng H rủ đi mua ma tuý 02 lần vào ngày 16 và 17/11/2019, cả 2 lần đều do H bỏ tiền mua ma tuý. Ngày 18/11/2019 T đi có việc cá nhân và gặp H đang đợi H để mua ma tuý nên T cùng H đứng chờ H. Anh Hoàng Văn T khẳng định anh thấy rõ việc bị cáo H bán ma tuý cho Phùng Hoàng H 03 lần. Khoảng cách những lần chứng kiến đều gần và không bị khuất tầm mắt.

Tại phiên tòa bị cáo khẳng định không có mâu thuẫn gì với anh Phùng Hoàng H và Hoàng Văn T và đều là những người ở cùng thôn và biết rõ đều là người sử dụng ma tuý. Bị cáo cũng khẳng định mối quan hệ với vợ bị cáo là chị Đinh Thị H là bình thường, vợ chồng bị cáo không có mâu thuẫn.

Tại Biên bản lấy lời khai vào ngày 27 tháng 11 năm 2019 chị Đinh Thị H là vợ của bị cáo H khai: *"Bản thân tôi biết chồng tôi sử dụng trái phép chất ma tuý từ nhiều năm nay…Ngoài ra tôi còn biết chồng tôi có biểu hiện mua bán trái phép chất ma tuý"… Tôi có biết chồng tôi là Nông Huy H có hành vi mua bán trái phép chất ma tuý vì tôi có bắt gặp mấy lần chồng tôi lén lút gặp các đối tượng nghiện cùng thôn với tôi. Cụ thể là thường xuyên gặp gỡ anh Hoàng Văn T và Phùng Hoàng H …."*

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B đã tiến hành thực nghiệm điều tra các lần Phùng Hoàng H và Hoàng Văn T mua ma túy với bị cáo và kết quả thực nghiệm điều tra thì ở các vị trí của anh T đều nhìn rõ việc bị cáo H bán ma túy cho anh H.

Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định ngày 18/11/2019 bị cáo Nông Huy H đã tàng trữ trái phép chất ma túy, loại Heroine (khối lượng 0,133g *(Không phẩy một ba ba gam)*) với mục đích để sử dụng cho bản thân.Việc truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Ngoài ra, căn cứ vào lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, quá trình thực nghiệm điều tra và các tài liệu khác có trong

hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định bị cáo Nông Huy H đã bán ma tuý ba lần cho anh Phùng Hoàng H vào các ngày 16, 17, 18 tháng 11 năm 2019. Như vậy việc truy tố xét xử bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251/BLHS là đúng quy định của pháp luật.

Xét tính chất hành vi do bị cáo thực hiện là nguy hiểm, xâm phạm quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương vì vậy cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. *Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:*

Bị cáo có nhân thân tốt. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự . Bị cáo thành khẩn khai báo về việc tàng trữ ma túy tại ví của bị cáo với mục đích để sử dụng cho bản thân nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tạiđiểm s khoản 1 Điều 51/BLHS. Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma tuý bị cáo không thành khẩn khai báo nên không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Bị cáo phạm hai tội nên HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55/BLHS để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

[4]. Trong vụ án này bị cáo Nông Huy H khai mua ma tuý với một người đàn ông không biết họ, tên, địa chỉ cụ thể ở đâu nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh.

Đối với Phùng Hoàng H là người trực tiếp mua ma túy với bị cáo. Hoàng Văn T là người đi mua ma túy cùng với Phùng Hoàng H và có hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý, hành vi này là vi ph ạm pháp luật nhưng chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan điều tra xử lý bằng biện pháp khác.

[5]. *Về hình phạt bổ sung:*Xét thấy bị cáo làm ruộng, không có thu nhập, qua xác minh tại địa phương không có tài sản gì do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. *Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:*Áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS.

- Tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án: 03 phong bì niêm phong ký hiệu lần lượt HT-USB, TN-H, USB HT, bên trong chứa 03 thẻ nhớ ghi hình có âm thanh, được đánh số bút lục 82, 83, 84.

-Tịch thu tiêu huỷ các vật chứng không có giá trị sử dụng gồm:

+ 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu "G" bên trong có 01 xi lanh nhựa đã qua sử dụng, 01 mảnh giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng;

+ 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu "H1" bên trong có 02 mảnh giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng;

+ 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu "H2" bên trong có 02 xi lanh nhựa đã qua sử dụng;

+ 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu "H3" bên trong có phong bì niêm phong ban đầu và 03 mảnh giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng;

+ 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu "T157" có đóng dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn, bên trong có: Mẫu chất trong phong bì ký hiệu GĐ1 còn lại 0,007g (*Không phẩy không không bẩy gam*);Mẫu chất trong phong bì ký hiệu GĐ2 còn lại 0,070g (*Không phẩy không bẩy không gam*); Mẫu chất trong phong bì ký hiệu GĐ3 còn lại 0,008g (*Không phẩy không không tám gam*);

+ 01 (Một) sim điện thoại di động số 0979114609 gắn trong điện thoại ITEL được niêm phong trong phong bì "ĐT-T";

+ 01 (một) ví màu nâu đã qua sử dụng của Nông Huy H.

- 01 (*một*) điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, đã qua sử dụng của bị cáo dùng để trao đổi bán ma tuý cho Phùng Hoàng H do đó tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước.

- 01 (*một*) xe mô tô nhãn hiệu Loncin, kiểu dáng Dream IIbiển kiểm soát97F1-7907 là xe của ông Nông Huy T, việc bị cáo sử dụng xe để mua bán ma tuý ông T không biết do đó trả lại cho ông Nông Huy T.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung là tài sản của chị Đinh Thị H không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo do đó trả lại cho chị Đinh Thị H.

- Buộc bị cáo nộp lại số tiền 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*) do bị cáo bán ma túy cho Phùng Hoàng H mà có để sung quỹ Nhà nước.

- Trả lại cho bị cáo 01 chứng minh nhân dân mang tên Nông Huy H.

- Tạm giữ để bảo đảm thi hành án cho bị cáo số tiền 1.437.000đ (*Một triệu bốn trăm ba mươi bảy nghìn đồng*) được niêm phong trong phong bì ký hiệu "H14". Số còn thừa trả lại cho bị cáo.

- 01 chiếc điện thoại di động của Phùng Hoàng H, dùng để liên lạc trao đổi mua bán trái phép chất ma túy với Nông Huy H, 01 chiếc điện thoại di động của Hoàng Văn T, dùng để liên lạc với Phùng Hoàng H rủ nhau đi mua trái phép chất ma túy với Nông Huy H, các đối tượng trình bày đã bị mất nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

- 02 chiếc xe mô tô mà Phùng Hoàng H, Hoàng Văn T sử dụng để đi mua ma túy về sử dụng. H và T khai mượn của một người làm thuê gần nhà, không biết tên, địa chỉ cụ thể ở đâu nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

[7]. *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

**** Tuyên bố:*** Bị cáo Nông Huy H phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*và tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 38/BLHS

Xử phạt bị cáo Nông Huy H 07 (Bẩy) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38/BLHS

Xử phạt bị cáo Nông Huy H 12 (Mười hai) tháng tù.

Căn cứ Khoản 1 Điều 55/BLHS.

Buộc bị cáo phải chấp hành chung hình phạt của hai tội là 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/11/2019.

* *Về hình phạt bổ sung:* Không áp dụng.

* *Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:*Áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS.

- Tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án: 03 phong bì niêm phong ký hiệu lần lượt HT-USB, TN-H, USB HT, bên trong chứa 03 thẻ nhớ ghi hình có âm thanh, được đánh số bút lục 82, 83, 84.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu "G" bên trong có 01 xi lanh nhựa đã qua sử dụng, 01 mảnh giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng;

+ 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu "H1" bên trong có 02 mảnh giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng;

+ 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu "H2" bên trong có 02 xi lanh nhựa đã qua sử dụng;

+ 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu "H3" bên trong có phong bì niêm phong ban đầu và 03 mảnh giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng;

+ 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu "T157" có đóng dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn, bên trong có: Mẫu chất trong phong bì ký hiệu GĐ1 còn lại 0,070g (*Không phẩy không bẩy không gam*); Mẫu chất trong phong bì ký hiệu GĐ2 còn lại0,007g (*Không phẩy không không bẩy gam*); Mẫu chất trong phong bì ký hiệu GĐ3 còn lại 0,008g (*Không phẩy không không tám gam*);

+ 01 (Một) sim điện thoại di động số 0979114609 gắn trong điện thoại ITEL được niêm phong trong phong bì "ĐT-T";

+ 01 (một) ví màu nâu đã qua sử dụng của Nông Huy H.

- Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước: 01 (*một*) điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, đã qua sử dụng của bị cáo được niêm phong trong phong bì "ĐT-T".

-Trả lại cho ông Nông Huy T, sinh năm 1960, trú tại: Thôn N, xã Q, huyện B, tỉnh Bắc Kạn 01 (*một*) xe mô tô nhãn hiệu Loncin, kiểu dáng Dream IIbiển kiểm soát 97F1-7907.

- Trả lại cho chị Đinh Thị H, sinh năm 1990, trú tại: Thôn N, xã Q, huyện B, tỉnh Bắc Kạn 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung được niêm phong trong phong bì ký hiệu ĐT-T1.

- Buộc bị cáo nộp lại số tiền 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*) do bị cáo bán ma túy mà có để sung quỹ Nhà nước.

- Trả lại cho bị cáo 01 chứng minh nhân dân mang tên Nông Huy H.

- Tạm giữ để bảo đảm thi hành án cho bị cáo số tiền 1.437.000đ (*Một triệu bốn trăm ba mươi bảy nghìn đồng*) được niêm phong trong phong bì ký hiệu "H14". Số còn thừa trả lại cho bị cáo.

Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao nhận giữa Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

* *Về án phí*: Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quancó mặt có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND B 1;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn 1;
- CA huyện B 2;
- Bị cáo 1;
- NCQLNVLQ 2;
- TA tỉnh 1;
- Sở tư pháp 1;
- THADS 1;
- Lưu Hồ sơ vụ án 1;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lý Thị Thúy

- Luu 1